|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 220 /TTr-CP | *Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là nước CHXHCN Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 44 ngày 28/04/2020, Chính phủ trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là nước CHXHCN Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVIPA) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 30/06/2019 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng Bộ trưởng Bộ Môi trường kinh doanh, thương mại và doanh nghiệp của Rumani (đại diện Chủ tịch EU) và Cao ủy thương mại EU đã ký Hiệp định EVIPA.

Theo quy định tại Điều 3.57 của Hiệp định, mỗi Bên sẽ công nhận phán quyết chung thẩm của Cơ quan giải quyết tranh chấp theo Hiệp định này (“Phán quyết EVIPA”) và cho thi hành các nghĩa vụ tài chính theo Phán quyết đó trên lãnh thổ của mình, cụ thể là:

- Mỗi Bên sẽ công nhận phán quyết EVIPA và cho thi hành các nghĩa vụ về tài chính theo phán quyết này tương tự như phán quyết chung thẩm của tòa án Bên đó (Khoản 2).

- Trong thời gian 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực hoặc một thời gian dài hơn theo thỏa thuận giữa hai Bên, việc công nhận và cho thi hành Phán quyết EVIPA có Việt Nam là bị đơn sẽ được thực hiện phù hợp với Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài (các Khoản 3 và 4).

Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã quy định đầy đủ, cụ thể về cơ chế công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, nhưng chưa có quy định về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết theo quy định của Hiệp định EVIPA. Do vậy, việc trình Quốc hội ban hành văn bản để hướng dẫn áp dụng Điều 3.57 của Hiệp định là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 3 Luật Điều ước quốc tế năm 2016 và cần thiết cho việc thi hành kịp thời Hiệp định ngay sau khi có hiệu lực, đồng thời bảo đảm tính khả thi, thống nhất và ổn định của hệ thống pháp luật.

Tại Tờ trình số 02/TTr-CTN ngày 18/04/2020 và Báo cáo thuyết minh số 160/BC-CP ngày 20/04/2020, Chủ tịch nước và Chính phủ đã kiến nghị Quốc hội cho phép công nhận và cho thi hành phán quyết của Cơ quan giải quyết tranh chấp theo Hiệp định EVIPA tại một Nghị quyết riêng do Quốc hội ban hành.

Theo Thông báo số 3586/TB-TTKQH ngày 05/05/2020 của Tổng Thư ký Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất với đề xuất nêu trên của Chủ tịch nước và Chính phủ, đồng thời giao Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án Nhân dân tối cao xây dựng, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết này tại Kỳ họp thứ 9.

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục tiêu, quan điểm xây dựng Nghị quyết:**

Việc ban hành Nghị quyết này là nhằm:

*Một là,* thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện cam kết của Việt Nam về bảo hộ đầu tư phù hợp với quy định của Hiệp định;

*Hai là,* thi hành đầy đủ, nhất quán, đúng lộ trình cam kết của Việt Nam về cơ chế công nhận và thi hành phán quyết của Cơ quan giải quyết tranh chấp theo quy định của Hiệp định.

**2. Yêu cầu xây dựng Nghị quyết:**

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết này cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bảo đảm tối đa lợi ích của Việt Nam khi thực hiện Nghị quyết này, tránh mở rộng cam kết cho các đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định.

- Bảo đảm tính khả thi, ổn định và thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3586/TB-TTKQH ngày 05/05/2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3489/VPCP-QHQT ngày 04/05/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn Nghị quyết của Quốc hội về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định EVIPA, lấy kiến của Tòa án nhân dân tối cao, các Bộ, ngành liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tại Báo cáo số 104/BC-BTP ngày 08/05/2020, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Chính phủ xem xét thông qua. Tại Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 14/05/2020, Chính phủ đã thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 9.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết có 3 Điều, gồm những nội dung sau:

1. Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết; theo đó, Nghị quyết này quy định về cơ chế công nhận và cho thi hành tại Việt Nam nghĩa vụ về tài chính theo phán quyết chung thẩm của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư được ban hành theo quy định tại Mục B, Chương 3 của Hiệp định.

2.Điều 2 quy định về công nhận và cho thi hành phán quyết EVIPA, gồm:

a) Khoản 1 quy định chung về cơ chế công nhận và cho thi hành Phán quyết EVIPA; theo đó, Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam công nhận và cho thi hành nghĩa vụ về tài chính theo Phán quyết EVIPA như bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án Việt Nam và không xem xét lại giá trị pháp lý của Phán quyết này.

b) Khoản 2 quy định về cơ chế đặc thù áp dụng trong thời gian 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực hoặc thời gian dài hơn sau thời gian này đối với Phán quyết EVIPA có bị đơn là Việt Nam. Theo đó, trong thời gian này, Phán quyết EVIPA có bị đơn là Việt Nam được công nhận và cho thi hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

3. Điều 3 quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết và trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị quyết. Theo đó, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện Điều 2 của Nghị quyết; Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan có liên quan hoàn thành thủ tục phê chuẩn Hiệp định EVIPA, thông báo thời điểm có hiệu lực đối với Việt Nam và việc kéo dài thời gian chuyển tiếp nêu tại Điều 2.

**V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

*1. Đối với các bên tranh chấp*, các quy định của Nghị quyết này góp phần thực hiện các quyền của các bên tranh chấp một cách đơn giản, nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

*2. Đối với Nhà nước,* việc ban hành Nghị quyết không tạo ra một cơ chế mới để nhà đầu tư kiện nhà nước Việt Nam, không tăng rủi ro thua kiện của Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam đã ký kết Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với 21 nước thành viên EU. Đối với tranh chấp đầu tư phát sinh từ các Hiệp định này, việc công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài được thực hiện theo Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài (Công ước New York năm 1958).

Bên cạnh đó, từ năm 1995 Việt Nam đã tham gia Công ước New York năm 1958 và những nội dung của Công ước này đã được nội luật hóa tại các Chương 35 và 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do vậy, các quy định nêu trên của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công ước New York năm 1958 đã tạo dựng cơ sở pháp lý đầy đủ để Việt Nam công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài theo các Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký với 21 nước thành viên EU, bao gồm cả nghĩa vụ bồi thường trong trường hợp phán quyết yêu cầu.

Với những lý do đó, việc ban hành Nghị quyết cũng không làm phát sinh nghĩa vụ mới về tài chính đối với Việt Nam trong trường hợp Việt Nam phải bồi thường thiệt hại do thua kiện.

*3. Đối với hệ thống pháp luật*, các quy định của Nghị quyết đảm bảo tính ổn định của hệ thống pháp luật Việt Nam, không yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan như Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thi hành án dân sự, Luật Trọng tài thương mại...

*4. Đối với môi trường đầu tư kinh doanh*, việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo dựng một khung pháp lý đầy đủ và có hiệu quả hơn nữa cho việc bảo hộ hoạt động đầu tư của nhà đầu tư EU tại Việt Nam cũng như nhà đầu tư Việt Nam tại các nước thành viên EU, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của các doanh nghiệp vào quyết tâm của Nhà nước Việt Nam trong việc tiếp tục cải thiện và nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư, kinh doanh.

*(Xin trình kèm theo Báo cáo đánh giá tác động chi tiết)*

**VI. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI**

1. Việc công nhận và cho thi hành Phán quyết EVIPA được thực hiện tại tòa án và cơ quan thi hành án Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

Như đã phân tích ở mục 2 Phần V, việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh nghĩa vụ mới về tài chính đối với Việt Nam. Do vậy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện có để bảo đảm triển khai thi hành Nghị quyết khi được thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết không quy định về thủ tục hành chính. Thủ tục công nhận và cho thi hành Phán quyết EVIPA được thực hiện bởi tòa án, cơ quan thi hành án của Việt Nam không phải là thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Dự thảoNghị quyết không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Toàn bộ quy định trong Dự thảo Nghị quyết đều được thực hiện trên cơ sở không phân biệt đối xử về giới.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là nước CHXHCN Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu.

Chính phủ kính đề nghị Quốc hội cho ý kiến và thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 9 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

*Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết; (ii) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (iii) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (iv) Bản tổng hợp ý kiến của bộ, ngành kèm theo bản sao văn bản góp ý; (v) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết; (vi) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến Nghị quyết.*

Chính phủ kính trình Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (50b);- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Các Ủy ban của Quốc hội; - Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án Nhân dân Tối cao- Các Bộ: KHĐT, CT, TP, NG;- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ PL, TH;- Lưu: VT, QHQT (3). ĐT | TM. CHÍNH PHỦTUQ. THỦ TƯỚNGBỘ TRƯỞNG**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****Nguyễn Chí Dũng** |